

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MỖ
VINAFOOD1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69 /CV-VNF1FLOUR-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2021)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MỖ VINAFOOD 1.
- Địa chỉ trụ sở chính: 94 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 84.2462782448 Fax: Email:
- Vốn điều lệ: 242.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: BMV

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 20/05/2021, đã thông qua Nghị quyết sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết	20/05/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Sơn	Chủ tịch		3/3	100%	
2	Ông Phùng Thanh Long	Thành viên		3/3	100%	

3	Ông Lưu Anh Tuấn	Thành viên		3/3	100%	
---	------------------	------------	--	-----	------	--

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

2.1. Phương pháp giám sát:

2.2. Kết quả giám sát:

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	12/01/2021	Kiện toàn nhân sự quản lý Công ty
2	03/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	20/01/2021	Ký hợp đồng nguyên tắc với khách hàng lớn
3	05/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	22/01/2021	Thông qua Quy chế tài chính Công ty
4	06/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	22/01/2021	Ban hành Quy chế Tài chính Công ty
5	47/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	24/02/2021	Triển khai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
6	58/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	24/3/2021	Triển khai biên bản họp HĐQT ngày 24/3/2021
7	71/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	27/4/2021	Triển khai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
8	79/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	18/5/2021	Phê duyệt hạn mức tín dụng giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ
9	80/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	20/5/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
10	82/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	20/5/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
11	83/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	20/5/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
12	94/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	15/6/2021	Triển khai biên bản họp HĐQT ngày 15/6/2021
13	95/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	15/6/2021	Phê duyệt hạn mức tín dụng giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình
14	107/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	29/6/2021	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021
15	113/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	05/07/2021	Phê duyệt Đề án thành lập Chi nhánh Bột mì Hưng Quang – Công ty cổ phần Bột mì Vinafood I
16	114/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	05/07/2021	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Bột mì Hưng Quang
17	115/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	05/07/2021	Ban hành Quy chế Tài chính của Chi nhánh

			Bột mỳ Hưng Quang
18	120/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	13/07/2021	Ban hành Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc của Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1
19	121/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	13/07/2021	Ban hành Quy chế Hội nghị lao động của Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1
20	122/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	13/07/2021	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc của Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1
21	139/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	23/07/2021	Nâng lương đối với cán bộ quản lý
22	148/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	08/09/2021	Triển khai Biên bản Hội đồng quản trị Công ty ngày 08/9/2021
23	149/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	08/09/2021	Ban hành Quy chế công tác văn thư lưu trữ Công ty
24	151/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	08/09/2021	Thành lập Chi nhánh Bột mỳ Hưng Quang - Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1
25	169/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	01/10/2021	Triển khai Biên bản Hội đồng quản trị Công ty ngày 01/10/2021
26	196/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	06/10/2021	Đầu tư xây dựng hệ thống trộn bột thành phẩm
27	206/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	01/11/2021	Phê duyệt ngay đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền
28	209/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT	05/11/2021	Giao Chi nhánh Bột mỳ Hưng Quang quản lý và sử dụng người lao động, đất đai, tài sản cố định, công cụ dụng cụ
29	222/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT	14/12/2021	Ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm châu á

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hiếu	Trưởng ban		3	1/3	Đi công tác
2	Bùi Thị Thu Hường	Thành viên		2	2/3	Đi công tác
3	Lê Thị Thuyên	Thành viên		3	3/3	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, bộ máy điều hành và cổ đông:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế Quản trị của Công ty cổ phần Bột mì Vinafood 1, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2021.

2.1. Phương pháp giám sát:

Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi trực tiếp, trao đổi qua phần mềm skype, thư điện tử về tình hình triển khai và thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Kiểm tra hoạt động và tình hình tài chính của Công ty. Kiểm tra, kiểm soát các quy trình trọng yếu nhằm phát hiện kịp thời những rủi ro tiềm tàng, để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty.

Xem xét các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, chính xác các số liệu. Đồng thời xem xét kết quả kiểm toán độc lập nhằm đánh giá ảnh hưởng và các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán đưa ra.

2.2. Kết quả giám sát:

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Bộ máy điều hành đã nỗ lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2021, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý Công ty được duy trì tốt. Trong giai đoạn đại dịch Covid – 19 với những diễn biến trầm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu, không ngoại trừ đến tất cả các doanh nghiệp trong nước. Ban điều hành luôn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, thu được lợi nhuận, đảm bảo đời sống tập thể cán bộ công nhân viên.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã tham dự 06 phiên họp thường kỳ Hội đồng quản trị liên quan tới các vấn đề quan trọng của Công ty.

Các cuộc họp có thư ký ghi chép nội dung vào sổ biên bản và ban hành Nghị quyết theo quy định. Ban Kiểm soát xác nhận các cuộc họp đều được tiến hành đúng Điều lệ, Quy chế của Công ty. Các Nghị quyết đều được sự đồng thuận của các thành viên, có tính thực tiễn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban Điều hành tổ chức triển khai nghiêm túc. Các chủ trương đưa ra có tính khả thi và được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm Soát phối hợp giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra, xây dựng chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và triển khai thực hiện.

Các Quyết định của Ban giám đốc Công ty hợp lệ, hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời. Những công việc vượt thẩm quyền của Ban giám đốc được trình Hội đồng quản trị phê duyệt bằng Nghị quyết.

Ban kiểm sát phối hợp hoạt động với Tổ chức bộ máy bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, 07 phòng nghiệp vụ.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được liên tục, kịp thời và đạt hiệu quả cao.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Tổng công ty lương thực miền Bắc		Công ty mẹ	0100102608 Ngày cấp 16/5/1998	Số 6 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	2017		
2	Phạm Văn Sơn		Chủ tịch HĐQT	141309474	Số nhà 217 Cao Bá Quát, P.Hải Tân, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			
2.1	Phạm Viết Sừ		Bố đẻ		Hòa Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương			
2.2	Vũ Thị Xuân		Mẹ đẻ		Hòa Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương			
2.3	Đoàn Thị Sâm		Vợ	141626360	Số nhà 217 Cao Bá Quát, P.Hải Tân, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			
2.4	Phạm Khánh Linh		Con đẻ	142857751	Số nhà 217 Cao Bá Quát, P.Hải Tân, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			
2.5	Phạm Quốc Đạt		Con đẻ	030201003398	Số nhà 217 Cao Bá Quát, P.Hải Tân, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			
2.6	Phạm Thị Thủy		Em gái	141733473	TT Kê Sắt, Bình Giang, Hải Dương			
2.7	Phạm Thị Thủy		Em gái	030180001123	Thánh Thiên, Lê Lợi, TP Bắc Giang, Bắc Giang			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3	Phùng Thanh Long	TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty		001076004105	Số 118 Ngõ Thịnh Hào 1, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
3.1	Phùng Quốc Tuấn		Bố đẻ	011706069	Số 118 Ngõ Thịnh Hào 1, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
3.2	Trần Thị Quỳnh Chi		Vợ	001176001130	Số 118 Ngõ Thịnh Hào 1, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
3.3	Phùng Phương Anh		Con đẻ	001303028129	Số 118 Ngõ Thịnh Hào 1, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
3.4	Phùng Linh Anh		Con đẻ	C1535818	Số 118 Ngõ Thịnh Hào 1, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
3.5	Phùng Tuấn Minh		Con đẻ	C4029949	Số 118 Ngõ Thịnh Hào 1, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
3.6	Phùng Hải Nam		Em trai	001084021128	Warsaw, Cộng hòa Ba Lan			
4	Lưu Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm P.Giám đốc Công ty		030890322	27/3 Water front city, Hp			
4.1	Phạm Thị Thúy Hà		Vợ	030956868	27/3 Water front city, Hp	1999		
4.2	Lưu Tuấn Long		Con trai	031200010040	nt	2000		
4.3	Lưu Ngọc Thùy Tiên		Con gái	C2409418	nt	2008		
4.4	Nguyễn Thị Khuê		Mẹ đẻ	-	nt	1973		
4.5	Lưu Thị Kim dung		Em gái	-	71 Lý Tự Trọng, Q1, HCMC	1974		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5	Phạm Bình Nguyên	Phó Giám đốc Công ty		013156372	Ngách 64/27 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội			
5.1	Nguyễn Thu Phương		Vợ	013654763	Như trên			
5.2	Phạm Nguyễn Hạnh		Con đẻ	022302000150	Như trên			
5.3	Phạm Phương Nhi		Con đẻ	C7532105	Như trên			
5.4	Phạm Văn Sung		Bố đẻ	125348780	Xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh			
5.5	Nguyễn Thị Đoàn		Mẹ đẻ	125348779	Như trên			
5.6	Phạm Anh Văn		Em ruột	125453189	Như trên			
5.7	Phạm Thanh Bằng		Em ruột	027074000396	P901 C/cư 262 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội			
5.8	Phạm Công Chức		Em ruột	0130001652	Số 66 Phố Huế, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			
6	Lê Đình Hiệp	Kế toán trưởng		181818568.	Tổ 4 Cùm Tó, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN			
6.1	Lê Đình Đức		Cha (đã chết)					
6.2	Hoàng Thị Hồ		Mẹ đẻ	180048093	Khối Trung Hòa, phường Lê Mao, thành phố Vinh, Nghệ An			
6.3	Trịnh Thị Thanh		Vợ	182329909	Tổ 4 Cùm Tó, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6.4	Lê Trịnh Mai Trang		Con gái	040304000401	Tổ 4 Cụm Tó, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN			
6.5	Lê Đình Hào		Con trai		Tổ 4 Cụm Tó, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN			
6.6	Lê Trịnh Mai Anh		Con gái	001318042460	Tổ 4 Cụm Tó, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN			
6.7	Lê Thị Hồng Lam		Chị gái	181409381	Khối Tân Thành, phường Lê Mao, thành phố Vinh, Nghệ An			
6.8	Lê Thị Thanh Giang		Chị gái	181492657	Khối Trung Hòa, phường Lê Mao, thành phố Vinh, Nghệ An			
6.9	Lê Thị Minh Hiền		Em gái	181861062	Khối Tân Thành, phường Lê Mao, thành phố Vinh, Nghệ An			
6.10	Lê Đình Hoan		Em trai	182069992	Khối Trung Hòa, phường Lê Mao, thành phố Vinh, Nghệ An			
7	Nguyễn Thị Hiếu	Trưởng ban kiểm soát		034174008857	SN 88/47/81 Phạm Hữu Điều, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng			
7.1	Nguyễn Văn Lợi		Cha đẻ (đã chết)		Kỳ Bá, TP Thái Bình			
7.2	Vũ Thị Choát		Mẹ đẻ	SN 1935	SN 187 Ngô Thị Nhậm TP Thái Bình			
7.3	Ngô Bá Hưng		Chồng	031074007390	SN 88/47/81 Phạm Hữu Điều, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng			
7.4	Ngô Thị Hoàng Anh		Con đẻ	031301000841	SN 88/47/81 Phạm Hữu Điều, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
7.5	Ngô Phương Anh		Con đẻ		SN 88/47/81 Phạm Hữu Điều, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng			
7.6	Nguyễn Duy Hiện		Anh trai (đã chết)					
7.7	Nguyễn Hoàng Hanh		Anh trai	034071002750	SN 187 Ngô Thị Nhậm Bá TP Thái Bình			
7.8	Nguyễn Thị Hiện		Chị gái	150026753	2A/110/121 Đường Vòng Vạn Mỹ, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền TP Hải Phòng			
7.9	Nguyễn Thị Tháo		Chị gái	370657111	32/20 KP3-TX4, Tổ 38 P Thanh Xuân, Q12, TP Hồ Chí Minh			
7.10	Nguyễn Thị Hậu		Chị gái	034165002047	UBND Phường Kỳ Bá TP Thái Bình			
7.11	Nguyễn Thị Hằng		Chị gái	151999290	SN 10, Tổ 16, Đ. Lý Bôn, P. Kỳ Bá TP Thái Bình			
8	Bùi Thị Thu Hường	Thành viên Ban kiểm soát		013241266	SN 75 ngõ 924 Nguyễn Khoái, Tổ 6 thôn Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, HN			
8.1	Vũ Quốc Hưng		Chồng	013241265	SN 75 ngõ 924 Nguyễn Khoái, Tổ 6 thôn Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, HN			
8.2	Vũ Hương Tháo		Con gái		SN 75 ngõ 924 Nguyễn Khoái, Tổ 6 thôn Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, HN			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
8.3	Vũ Quỳnh Chi		Con gái		SN 75 ngõ 924 Nguyễn Khoái, Tổ 6 thôn Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, HN			
8.4	Bùi Gia Điềm		Bố đẻ	013581120	Tổ 3 thôn Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, HN			
8.5	Vũ Thị Ngọc		Mẹ đẻ	013581121	Tổ 3 thôn Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, HN			
8.6	Bùi Thị Thu Hà		Chị gái	024174000154	Tổ 3 thôn Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, HN			
8.7	Bùi Thị Thu Hiền		Chị gái	024176000521	Hp8-25 khu đô thị Vinhomes Riverside, Long Biên			
9	Lê Thị Thuyên	Thành viên Ban kiểm soát		182242779	Khu đất dịch vụ La Dương-La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, HN			
9.1	Lê Hữu Nam		Bố đẻ	182173869	Khối Ba hà, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An			
9.2	Nguyễn Thị Tiến		Mẹ đẻ	180115722	Khối Ba hà, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An			
9.3	Vũ Hữu Nghĩa		Chồng	036081000311	Khu đất dịch vụ La Dương-La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, HN			
9.4	Vũ Ngân Hà		Con đẻ		Khu đất dịch vụ La Dương-La Nội, phường			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
					Dương Nội, quận Hà Đông, HN			
9.5	Vũ An Bình		Con đẻ		Khu đất dịch vụ La Dương-La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, HN			
9.5	Vũ Hữu Tiến Dũng		Con đẻ		Khu đất dịch vụ La Dương-La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, HN			
9.7	Lê Hữu Thiêm		Anh trai	99009122	Công ty TNHH MTV xây dựng 384, số 495, quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, Quảng Trị			
9.8	Lê Thị Ngân		Em gái	186244534	Khởi Ba hà, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác *SA*

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Văn Sơn

